

Số: 1064 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 21 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
kê khai, thẩm định tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với
khí thải thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường,
UBND cấp huyện**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2965/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1536/TTr-STNMT ngày 16/4/2025 về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực kê khai, thẩm định tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố trên địa bàn tỉnh Nam Định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính kê khai, thẩm định tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải thuộc thẩm quyền

giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nam Định (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Cổng TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VP UBND tỉnh;
- Lưu VP1, VP3, TT. 

CHỦ TỊCH



Nam Định Nghị

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KÊ KHAI, NỘP
PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG,
UBND CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 4 /2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

Phần I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	Tên quy trình nội bộ
1	Khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải

1.1. Đối với thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Đối tượng thực hiện: Người nộp phí theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 153/2024/NĐ-CP là các cơ sở xả khí thải thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó có nội dung cấp phép về xả khí thải bao gồm:

- + Cơ sở sản xuất gang, thép, luyện kim (trừ cán, kéo, đúc từ phế nguyên liệu);
 - + Cơ sở sản xuất hóa chất vô cơ cơ bản (trừ khí công nghiệp), phân bón vô cơ và hợp chất ni tơ (trừ phối trộn, sang chiết, đóng gói), thuốc bảo vệ thực vật hóa học (trừ phối trộn, sang chiết);
 - + Cơ sở lọc, hóa dầu;
 - + Cơ sở tái chế, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại; sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất;
 - + Cơ sở sản xuất than cốc, sản xuất khí than;
 - + Nhà máy nhiệt điện;
 - + Cơ sở sản xuất xi măng;
 - + Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác có phát sinh bụi, khí thải công nghiệp không thuộc loại hình sản xuất trên.
- Phí, lệ phí: Không
- Tổng thời gian giải quyết: 40 ngày kể từ ngày nhận tờ khai phí

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát TTHC và XTĐT	Công chức, viên chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho người nộp phí; Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định và chuyển về Sở Nông nghiệp và Môi trường (đến Chi cục Bảo vệ môi trường). - Hồ sơ: 01 bộ gồm + 01 Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường (BVMT) đối với khí thải. + 01 Bộ tài liệu minh chứng các thông tin, số liệu người nộp phí kê khai trong Tờ khai nộp phí BVMT đối với khí thải;	01 ngày	- Biểu mẫu: + Tờ khai nộp phí BVMT đối với khí thải (theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ); - Kết quả: Phiếu tiếp nhận

			+ Kết quả đo đạc của cơ quan quản lý về môi trường (nếu có); + Kết quả kiểm tra, thanh tra gần nhất (nếu có) + Kết quả quan trắc môi trường định kỳ trong kỳ kê khai nộp phí (đối với cơ sở xả khí thải thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc khí thải định kỳ) + Tổng hợp kết quả quan trắc tự động liên tục trong kỳ kê khai nộp phí (đối với cơ sở xả khí thải thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc khí thải tự động, liên tục).		
Bước 2	Chi cục Bảo vệ Môi trường	Lãnh đạo Chi cục BVMT	Chuyển chuyên viên thụ lý hồ sơ	09 ngày	- Kết quả: Văn bản trả lại hồ sơ nếu hồ sơ không hợp lệ
		Chuyên viên	Kiểm tra hồ sơ: - Trong trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: + Tham mưu Sở ban hành văn bản thông báo trả lại hồ sơ; chuyển hồ sơ cho Trung tâm phục vụ hành chính công, kiểm soát thủ tục hành chính và xúc tiến đầu tư để trả cho người nộp phí tiếp tục hoàn thiện hồ sơ và quay lại Bước 1. - Nếu hồ sơ hợp lệ: chuyển Bước 3 thẩm định hồ sơ		
Bước 3	Chi cục Bảo vệ Môi trường	Chuyên viên	Kết quả thẩm định: - Thực hiện thẩm định hồ sơ và kiểm tra, đối chiếu hồ sơ, số liệu, tình trạng phí cơ sở đã nộp về tài khoản tạm thu của Sở đã mở tại Kho bạc nhà nước. - Trường hợp số phí BVMT đối với khí thải phải nộp sau thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai hoặc khác với số phí mà người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của Sở: Tham mưu trình Lãnh đạo Sở ban hành thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (nộp bổ sung hoặc điều chỉnh giảm số phí phải nộp vào kỳ nộp phí tiếp theo); thực hiện Bước 4. - Trường hợp số phí BVMT đối với khí thải phải nộp sau thẩm	20 ngày	Kết quả: - Dự thảo Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (Mẫu số 02 Phụ lục Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ); - Dự thảo thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với khí thải của người nộp phí.

			định đúng với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai và số phí người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của Sở; Tham mưu trình Lãnh đạo Sở ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với khí thải của người nộp phí; thực hiện Bước 4.		
Bước 4	Chi cục Bảo vệ Môi trường	Chuyên viên	Trình Lãnh đạo Chi cục BVMT: - Dự thảo Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải trong trường hợp số phí BVMT đối với khí thải phải nộp sau thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai hoặc khác với số phí mà người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với khí thải của người nộp phí trong trường hợp số phí BVMT đối với khí thải phải nộp sau thẩm định đúng với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai và số phí người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của Sở Nông nghiệp và Môi trường.	09 ngày	Kết quả: Văn bản đã lấy số, đóng dấu
		Lãnh đạo Chi cục BVMT	Ký nháy và trình Lãnh đạo Sở		
	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt văn bản: - Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải trong trường hợp số phí BVMT đối với khí thải phải nộp sau thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai hoặc khác với số phí mà người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của Sở. - Thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với khí thải của người nộp phí trong trường hợp số phí BVMT đối với khí thải phải nộp sau thẩm định đúng với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai và số phí người nộp phí đã thực hiện		

			nộp tại tài khoản tạm thu của Sở.		
		Văn thư Sở và Chuyên viên Chi cục BVMT	Lấy số, đóng dấu, lưu, chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Chi cục BVMT. Chi cục BVMT chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát TTHC và XTĐT.		
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát TTHC và XTĐT	Công chức, viên chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Thông báo cho tổ chức, doanh nghiệp để nhận kết quả; - Số hóa và trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp.	01 ngày	- Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải. - Thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với khí thải.

1.2. Đối với thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (Phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện/ Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Nam Định)

- Đối tượng thực hiện: Người nộp phí theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 153/2024/NĐ-CP là các cơ sở xả khí thải thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trong đó có nội dung cấp phép về xả khí thải bao gồm:

- + Cơ sở sản xuất gang, thép, luyện kim (trừ cán, kéo, đúc từ phôi nguyên liệu);
 - + Cơ sở sản xuất hóa chất vô cơ cơ bản (trừ khí công nghiệp), phân bón vô cơ và hợp chất ni tơ (trừ phối trộn, sang chiết, đóng gói), thuốc bảo vệ thực vật hóa học (trừ phối trộn, sang chiết);
 - + Cơ sở lọc, hóa dầu;
 - + Cơ sở tái chế, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại; sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất;
 - + Cơ sở sản xuất than cốc, sản xuất khí than;
 - + Nhà máy nhiệt điện;
 - + Cơ sở sản xuất xi măng;
 - + Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác có phát sinh bụi, khí thải công nghiệp không thuộc loại hình sản xuất trên.
- Phí, lệ phí: Không

Tổng thời gian giải quyết: 40 ngày kể từ ngày nhận tờ khai

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	Công chức	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho người nộp phí; - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định và chuyển về Phòng Nông nghiệp và Môi trường của huyện/ Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Nam Định. - Hồ sơ: 01 bộ gồm + 01 Tờ khai nộp phí BVMT đối với khí thải. + 01 Bộ tài liệu minh chứng các thông tin, số liệu người nộp phí kê khai trong Tờ khai nộp phí BVMT đối với khí thải; + Kết quả đo đạc của cơ quan quản lý về môi trường (nếu có); + Kết quả kiểm tra, thanh tra gần nhất (nếu có); + Kết quả quan trắc môi trường định kỳ trong kỳ kê khai nộp phí (đối với cơ sở xả khí thải thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc khí thải định kỳ); + Tổng hợp kết quả quan trắc tự động liên tục trong kỳ kê khai nộp phí (đối với cơ sở xả khí thải thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc khí thải tự động, liên tục).	01 ngày	- Biểu mẫu: + Tờ khai nộp phí BVMT đối với khí thải (theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ); - Kết quả: Phiếu tiếp nhận
Bước 2	Phòng Nông nghiệp và	Lãnh đạo Phòng	Giao việc cho chuyên viên thụ lý hồ sơ	09 ngày	Kết quả: Văn bản trả lại hồ sơ trong trường hợp hồ sơ

	Môi trường huyện/Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố	Chuyên viên	Kiểm tra hồ sơ: - Trong trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: + Tham mưu Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện/Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố ban hành văn bản thông báo trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do; chuyển hồ sơ cho Bộ phận một cửa của huyện/thành phố để trả cho người nộp phí tiếp tục hoàn thiện hồ sơ và quay lại Bước 1. - Nếu hồ sơ hợp lệ: chuyển Bước 3 thẩm định hồ sơ.		không hợp lệ
Bước 3	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện/Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố	Chuyên viên	Kết quả thẩm định: - Thực hiện thẩm định hồ sơ và kiểm tra, đối chiếu hồ sơ, số liệu, tình trạng phí cơ sở đã nộp về tài khoản tạm thu của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện/Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố đã mở tại Kho bạc nhà nước trên địa bàn. - Trường hợp số phí BVMT đối với khí thải phải nộp sau thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai hoặc khác với số phí mà người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của Phòng Nông nghiệp và Môi trường: soạn thảo và trình Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện/Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố ban hành thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (nộp bổ sung hoặc điều chỉnh giảm số phí phải nộp vào kỳ nộp phí tiếp theo); thực hiện Bước 4. - Trường hợp số phí BVMT đối với khí thải phải nộp sau thẩm định đúng với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai và số phí người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu Phòng Nông nghiệp và Môi trường: soạn thảo và trình Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường các	20 ngày	Kết quả: - Dự thảo Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ); - Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với khí thải của người nộp phí

			huyện/Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với khí thải của người nộp phí; thực hiện các Bước 4.		
Bước 4	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện/Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố	Chuyên viên	Trình Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện/Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố: - Dự thảo Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải trong trường hợp số phí BVMT đối với khí thải phải nộp sau thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai hoặc khác với số phí mà người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của Phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện/Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố - Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với khí thải của người nộp phí trong trường hợp số phí BVMT đối với khí thải phải nộp sau thẩm định đúng với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai và số phí người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của Phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện/Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố.	09 ngày	Kết quả: Văn bản đã lấy số, đóng dấu
		Lãnh đạo Phòng	Ký duyệt văn bản: - Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải trong trường hợp số phí BVMT đối với khí thải phải nộp sau thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai hoặc khác với số phí mà người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của Phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện/Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố. - Thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với khí thải của người nộp phí trong trường hợp số phí BVMT		

			đối với khí thải phải nộp sau thẩm định đúng với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai và số phí người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu Phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện/Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố.		
		Chuyên viên phụ trách	Lấy số, đóng dấu, lưu, chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.		
Bước 5	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện	Công chức	- Thông báo cho người nộp phí để nhận kết quả; - Trả kết quả cho người nộp phí.	01 ngày	- Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải. - Thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với khí thải.